

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HS-ST
Ngày: 17 – 10 – 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Mầm

Ông Võ Tấn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Mỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2019/TLST-HS, ngày 21 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2019/QĐXXST-HS, ngày 23 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Huỳnh M - Sinh năm 1988 tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: Khóm 4, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; con bà Đoàn Thị B, sinh năm 1969; Chồng: Nguyễn Quốc C, sinh năm 1986; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2012; Anh em ruột có 04 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà **Tô Thị N**, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã G, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 21/5/2019, Nguyễn Thị Huỳnh M đến Bệnh viện đa khoa huyện Cái Nước để chăm sóc bà ngoại của M đang bị bệnh điều trị tại đây. Đến khoảng 06 giờ 35 phút cùng ngày, khi đến khoa khám bệnh của bệnh viện Cái

Nước, M phát hiện bà Tô Thị N mặc áo khoác màu tím đang mua sổ khám bệnh tại quầy tiếp nhận hồ sơ khám bệnh, M để ý bên trong túi áo khoác bên phải của bà N có một cọc tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền trên để tiêu xài cá nhân. M đi đến gần bà N và lợi dụng lúc có nhiều người chen lấn nhau để mua sổ khám bệnh, lén lút dùng tay phải móc lấy cọc tiền rồi đi ra khỏi khoa khám bệnh. Sau khi lấy được tiền, M bỏ cọc tiền trên vào túi quần rồi đi ra nhà xe của Bệnh viện lấy xe chạy về nhà ở phường 8, thành phố Cà Mau. Trên đường đi M lấy cọc tiền vừa trộm ra kiểm tra và đếm được là 36.500.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), đếm tiền xong M bỏ tiền vào trong túi quần và tiếp tục điều khiển xe đi về nhà. Khi về đến nhà, M cất xe rồi đón xe khách đi đến thành phố Hồ Chí Minh để khám bệnh.

Bà N sau khi phát hiện bị mất tài sản đã đến Công an thị trấn Cái Nước trình báo sự việc. Đến khoảng 09 giờ ngày 28/5/2019 M đến Công an huyện Cái Nước đầu thú và giao nộp lại số tiền lấy trộm của bà N.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Blade màu đỏ, đen, biển số kiểm soát 69B1 – 135.73 (xe của anh C chồng bị cáo M).

- 73 tờ tiền mệnh giá 500.000 Việt Nam đồng, loại tiền polymer với tổng giá trị là 36.500.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), số tiền này đã trả lại cho bà N.

- 01 (một) cái áo khoác vải thun màu tím, dài tay, phía trước có hai túi, trên miệng túi áo có dây tía kéo của bà Tô Thị N.

- 01 (một) cái áo khoác màu đỏ cam, vải thun dài tay; 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu trắng sọc đen; 01 (một) cái quần vải thun màu trắng sọc đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng; 01 (một) khẩu trang bằng vải màu vàng của Nguyễn Thị Huỳnh M.

Tài sản sau khi thu hồi đã trả lại cho bà N hiện bà N không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự và có đơn xin bãi nại và yêu cầu không xử lý hành vi trộm cắp tài sản đối với bị cáo M.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh M trình bày: Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 06 giờ 35 phút ngày 21/5/2019 bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của bà Tô Thị N số tiền 36.500.000 đồng (Ba mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại các lời khai có trong hồ sơ vụ án bà Tô Thị N trình bày: Vào ngày 21/5/2019 bà đến Bệnh viện đa khoa huyện Cái Nước để điều trị bệnh có mang theo số tiền 36.500.000 đồng bỏ trong túi áo khoác, khi bà đến khoa khám bệnh của bệnh viện để làm thủ tục thì bị Nguyễn Thị Huỳnh M móc túi lấy hết toàn bộ số tiền 36.500.000 đồng. Sau khi phát hiện bị mất tiền bà N đến trình báo với Công an thị trấn Cái Nước. Hiện nay bà đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo, xin bãi nại và rút toàn bộ yêu cầu xử lý hình sự, trường hợp pháp luật có quy định khác thì bà xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ.

Bản cáo trạng số: 41/CT -VKS, ngày 19 tháng 8 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố Nguyễn Thị Huỳnh M về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước cho rằng: Sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự do tài sản đã thu hồi trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo đã ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo còn phải nuôi hai con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Nước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Cụ thể bị cáo đã lén lút lấy của bà Tô Thị N 36.500.000 đồng. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Nước truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức bình thường, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo biết rõ tài sản bị cáo trộm cắp là của người khác nhưng vẫn cố tình chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý lo âu cho người dân trong việc quản lý tài sản của mình.

[4] Xét thấy tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo tự nguyện ra đầu thú, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại, bị hại có đơn xin bãi nại, xin rút toàn bộ yêu cầu xử lý hình sự, trường hợp pháp luật có quy định khác thì bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất đối với bị cáo,

cho bị cáo được hưởng án treo hoặc cải tạo không giam giữ, bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bản thân bị cáo phải trực tiếp nuôi con nhỏ sinh năm 2012, bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, xét thấy không cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo tính răn đe. Do bị cáo và gia đình bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, chỉ ở nhà làm nội trợ, không có thu nhập, phải nuôi con nhỏ, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung công quỹ Nhà nước nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh của bị cáo tại phiên toà là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Hiện bà N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[6] *Vật chứng vụ án*: Đối với 01 (một) cái áo khoác vải thun màu tím, dài tay phía trước có hai túi, trên miệng túi có dây tía kéo của bà Tô Thị N nên trả lại cho bà N là phù hợp; Đối với 01 (một) cái áo khoác vải thun màu đỏ cam, dài tay; 01 (một) cái áo vải thun ngắn tay màu trắng sọc đen; 01 (một) cái quần vải thun màu trắng sọc đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng; 01 (một) khẩu trang màu vàng của bị cáo M, hiện nay bị cáo không yêu cầu nhận lại, do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh M 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh M cho Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bà Tô Thị N 01 (một) cái áo khoác vải thun màu tím, dài tay phía trước có hai túi, trên miệng túi có dây tía kéo; Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái áo khoác vải thun màu đỏ cam, dài tay; 01 (một) cái áo vải thun ngắn tay màu trắng sọc đen; 01 (một) cái quần vải thun màu trắng sọc đen; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng; 01 (một) khẩu trang màu vàng. (Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/8/2019 giữa Công an huyện Cái Nước và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước).

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Nguyễn Thị Huỳnh M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Tô Thị N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- CAND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- UBND phường 8, tp C;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

Trần Tuấn Kiệt